TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bạch.
2/ Bà Lê Thị Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Xuân N**, **s**inh năm 1989 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh **Lê Thanh D**, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 3, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân N trình bày: Chị và anh Lê Thanh D kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012 ngày 11/5/2012, vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, nguyên nhân do anh Dũng không lo làm ăn, chăm lo cho vợ con. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dũng.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc Thịnh, sinh ngày 12/11/2013 hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; Bị đơn anh Lê Thanh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Xuân N khởi kiện xin ly hôn anh Lê Thanh D, anh Dũng có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân N và anh Lê Thanh D kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012 ngày 11/5/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị Nghi trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay, nguyên nhân do anh Dũng không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Riêng đối với anh Dũng, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị Nghi ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị Nghi nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nghi và anh Dũng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Nghi và anh Dũng có 01 con chung tên Lê Quốc Thịnh, sinh ngày 12/11/2013 hiện do chị Nghi nuôi dưỡng ổn định, nguyện vọng của trẻ mong muốn được sống chung với mẹ (Tức chị Nghi). Do vậy giao con chung cho chị Nghi nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nghi không yêu câu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Nghi là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân N. Cho chị Nguyễn Thị Xuân N được ly hôn anh Lê Thanh D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Quốc Thịnh, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Nghi nuôi dưỡng. Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Xuân N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016690 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan